

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 94/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11-8-2020

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Thanh;

- Bà Trần Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 322/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2020/QĐXX-ST ngày 30 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Hoàng Y**, sinh năm 1981; cư trú tại: Ấp HT, xã HX, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh **Huỳnh Chi E**, sinh năm 1976; cư trú tại: Ấp HT, xã HX, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn, chị Lê Thị Hoàng Y trình bày: Chị và anh Huỳnh Chi E tổ chức đám cưới vào năm 2000, đến ngày 03-10-2003 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HX, huyện C. Sau đám cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc tại ấp Hội Tín, xã Hội Xuân được khoảng 02 năm đầu thì anh E bắt đầu cờ bạc nên tình cảm lạnh nhạt. Đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, anh E thường xuyên mắng chửi, đánh đập chị và còn ngoại tình nên cuộc sống không còn hạnh phúc. Chị và anh E đã hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không được. Anh E đã bỏ đi sống chung với người phụ nữ khác từ cuối năm 2019 đến nay, địa chỉ nơi anh E sống ở đó chị không biết.

Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh E.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Huỳnh Thị Mỹ D, sinh ngày 08-4-2003 và Huỳnh Anh D1, sinh ngày 19-6-2007. Hiện hai con đang sống cùng chị và có nguyện vọng được tiếp tục sống với chị nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, đồng thời yêu cầu anh E phải cấp dưỡng nuôi con cho chị mỗi tháng 1.000.000đồng/cháu.

Về nợ chung, tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**. Bị đơn, anh Huỳnh Chi E trình bày:* Anh thống nhất về thời gian sống chung, thời điểm kết hôn và con chung như chị Y đã nêu. Về nguyên nhân mâu thuẫn, anh không có cờ bạc, ngoại tình hay đánh đập chị Y mà do vợ chồng không ai nhường nhịn ai nên thường xuyên cự cãi, từ đó vợ chồng không còn hạnh phúc.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Lê Thị Hoàng Y và anh Huỳnh Chi E thống nhất thuận tình ly hôn, giao con chung cho chị Y là người trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Y yêu cầu anh E phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/cháu. Phía anh E không đồng ý vì cho rằng anh để lại tài sản cho con và hiện bị bệnh, không có công việc nên không có khả năng cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Lê Thị Hoàng Y và anh Huỳnh Chi E tranh chấp về ly hôn; anh E cư trú tại: Ấp HT, xã HX, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

[2] Đối với yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hôn nhân giữa chị Lê Thị Hoàng Y và anh Huỳnh Chi E là hợp pháp, vì có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã HX, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 58 ngày 03-10-2003. Nay chị Y, anh E thỏa thuận thống nhất ly hôn là tự nguyện, không ai bị ép buộc là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Giữa chị Y, anh E cũng thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Huỳnh Thị Mỹ D, sinh ngày 08-4-2003 và cháu Huỳnh Anh D1, sinh ngày 19-6-2007 cho chị Y là người trực tiếp nuôi con. Hai con chung đều có nguyện vọng

được sống với chị Y sau khi cha mẹ ly hôn và hiện chị Y cũng là người đang đang trực tiếp nuôi dưỡng nên xét sự thỏa thuận giữa chị Y, anh E là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Chị Lê Thị Hoàng Y là người trực tiếp nuôi con nên yêu cầu phía anh E phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp, chị Y yêu cầu cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng/02 cháu. Phía anh E cho rằng anh để lại tài sản, không yêu cầu phân chia, hiện anh không có công việc ổn định, bản thân mắc nhiều bệnh, không làm được việc nặng nên không đồng ý cấp dưỡng là không phù hợp. Bởi lẽ, anh E cho rằng nếu con sống với anh thì anh sẽ cố gắng tìm việc làm để có thu nhập nuôi dưỡng nhưng khi sống với chị Y thì lại cho rằng bản thân không có việc làm đã thể hiện ý thức trốn tránh trách nhiệm của mình. Việc anh E cho rằng không yêu cầu chia tài sản nên không đồng ý cấp dưỡng cũng là không phù hợp với quy định của pháp luật vì đây là hai vấn đề khác nhau, anh E không cấp dưỡng làm ảnh hưởng đến quyền lợi của con. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mức yêu cầu mà chị Y nêu là phù hợp nên chấp nhận, buộc anh E phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Y mỗi tháng 2.000.000 đồng cho hai con.

[4] Về tài sản chung: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết. Phía anh E có đơn yêu cầu chia tài sản chung nhưng không nộp tạm ứng án phí nên Tòa đã trả lại đơn khởi kiện cho anh E, nếu sau này có tranh chấp anh E có quyền khởi kiện bằng vụ việc khác.

[5] Về nợ chung: Chị Y, anh E đều không có yêu cầu nên không xét đến.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị Hoàng Y là nguyên đơn khởi kiện ly hôn nên phải chịu án phí về ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; anh E phải cấp dưỡng nuôi con nên phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 vừa viện dẫn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân

và Gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Lê Thị Hoàng Y và anh Huỳnh Chi E. Chị Lê Thị Hoàng Y được ly hôn với anh Huỳnh Chi E.

2. Về con chung:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Lê Thị Hoàng Y và anh Huỳnh Chi E. Giao cháu Huỳnh Thị Mỹ D, sinh ngày 08-4-2003 và cháu Huỳnh Anh D1, sinh ngày 19-6-2007 cho chị Y là người trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Buộc anh Huỳnh Chi E phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lê Thị Hoàng Y mỗi tháng 1.000.000 đồng/cháu, hai cháu là 2.000.000 (Hai triệu) đồng mỗi tháng. Cấp dưỡng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu D, cháu D1 đủ 18 tuổi và lao động được.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Anh Huỳnh Chi E có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí:

Chị Lê Thị Hoàng Y phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Chị Y đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000**91 ngày 30-6-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên được trừ vào án phí, xem như đã thi hành xong.

Anh Huỳnh Chi E phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã HX;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thực